

Số: 71 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy trình vận hành điều tiết tạm thời
hồ chứa nước Bộc Nguyên, tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình Thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 7/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh tại Tờ trình số 286/TTr-CT ngày 12/8/2014; của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4188/SNN-TL ngày 16/10/2014 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định Quy trình vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên tại Văn bản số 4187/SNN-TL ngày 16/10/2014); Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1059/BC-STP ngày 26/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh; Giám đốc các Công ty: TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng BCH PCTT-TKCN tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TẠM THỜI
HỒ CHỨA NƯỚC BỘC NGUYÊN - TỈNH HÀ TĨNH

*(Ban hành theo Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Hà Tĩnh - 2014

MỤC LỤC

Chương I: Quy định chung	3
Chương II: Vận hành điều tiết trong mùa lũ	5
Chương III: Vận hành điều tiết trong mùa kiệt	7
Chương IV: Vận hành điều tiết khi có sự cố	8
Chương V: Quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn	9
Chương VI: Trách nhiệm và quyền hạn	10
Chương VII: Tổ chức thực hiện	13

01 cuốn Báo cáo thuyết minh quy trình vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên, tỉnh Hà Tĩnh kèm theo Quy trình này.



QUY TRÌNH

Vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND

ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động có liên quan đến việc vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên đều phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
2. Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;
3. Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;
4. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước;
5. Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003;
6. Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;
7. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/7/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện;
8. Các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành:
 - a) Quy phạm công tác Thủy văn trong hệ thống Thủy nông (TCVN 8304:2009);
 - b) Hồ chứa nước - Công trình thủy lợi, Quy định về lập và ban hành QTVH điều tiết (14 TCVN 121-2002);
 - c) Công trình thủy lợi kho nước, yêu cầu kỹ thuật trong quản lý và khai thác (TCVN 8414: 201);
 - d) Các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan tới công trình thủy lợi.

Điều 2. Việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Bộc Nguyên phải đảm bảo:

1. An toàn công trình hồ chứa nước Bộc Nguyên theo chỉ tiêu phòng chống lũ, ứng với tần suất thiết kế $P=1,0\%$; tần suất lũ kiểm tra $P=0,2\%$; tần suất vượt lũ kiểm tra $P=0,1\%$.

2. An toàn phòng lũ cho khu vực hạ du hồ chứa nước Bộc Nguyên khi xả lũ.

3. Cấp nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên hiện tại với công suất 24.000 m³/ngày.đêm và dự kiến đến Quý II năm 2015 nâng công suất lên 30.000 m³/ngày.đêm.

Điều 3. Nghiêm cấm các hoạt động gây ảnh hưởng đến quá trình quản lý, vận hành hồ chứa nước Bộc Nguyên.

Điều 4. Vận hành điều tiết hồ chứa nước Bộc Nguyên.

1. Quy trình vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên (sau đây viết tắt là Quy trình) là cơ sở pháp lý để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Công ty Cấp nước Hà Tĩnh) vận hành hồ chứa nước Bộc Nguyên trong quá trình thi công sửa chữa, nâng cấp cho đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Khi xuất hiện các tình huống đặc biệt chưa được quy định trong Quy trình này, việc vận hành điều tiết hồ chứa nước Bộc Nguyên theo hướng dẫn của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh).

Chương II

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Trước mùa lũ hàng năm, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh thực hiện:

1. Kiểm tra công trình và các thiết bị trước lũ theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa, lũ.

2. Lập phương án PCTT và TKCN cho hồ chứa và hạ du hồ chứa nước Bộc Nguyên, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều tiết giữ mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên trong mùa lũ.

1. Mực nước hồ cao nhất các thời đoạn trong mùa lũ (trước ngày 30/IX đến trước ngày 31/XII hàng năm) được giữ cao trình (+17,70).

2. Trước ngày 30/XI hàng năm, căn cứ vào diễn biến thời tiết và khả năng cấp nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh có thể xả lũ để hạ thấp mực nước hồ Bộc Nguyên xuống đến cao trình (+15,00)m phục vụ đón lũ. Việc hạ thấp mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên phải đảm bảo các vấn đề sau:

- Đảm bảo các nhu cầu dùng nước của hồ chứa nước Bộc Nguyên và hồ chứa nước Kê Gõ.

- Hạn chế tối đa việc xả lũ hồ chứa nước Bộc Nguyên cùng thời điểm với hồ chứa nước Kê Gõ.

- Trước khi xả lũ phải thông báo cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương để phổ biến đến nhân dân vùng hạ du về quyết định xả lũ nhằm chủ động đảm bảo an toàn cho người, tài sản khi xả lũ.

Điều 7. Khi mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên đạt cao trình (+19,00)m, Công ty thủy lợi Nam Hà Tĩnh phải vận hành tràn xả sâu để xả lũ, trước khi xả lũ Công ty thủy lợi Nam Hà Tĩnh phải:

- Căn cứ vào diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, hiện trạng các công trình đầu mối, vùng hạ du hồ chứa nước và tình hình xả lũ hồ chứa nước Kê Gõ để tính toán và quyết định việc xả lũ (lưu lượng mở, độ cao mở tràn và thời gian mở ...).

- Thông báo cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương để phổ biến đến nhân dân vùng hạ du về quyết định xả lũ nhằm chủ động đảm bảo an toàn cho người, tài sản khi xả lũ.

Điều 8. Vận hành xả lũ trong một số trường hợp đặc biệt.

Khi mực nước hồ đạt cao trình (+19,00)m và đang lên đồng thời dự báo ở thượng nguồn có mưa to hoặc rất to, Công ty thủy lợi Nam Hà Tĩnh phải vận hành tràn xả sâu tối đa để xả lũ, báo cáo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Sở Nông nghiệp và PTNT), Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên và thành phố Hà Tĩnh, để chỉ đạo và triển khai phương án bảo vệ công trình, bảo vệ vùng hạ du hồ chứa.

Điều 9. Vận hành cấp nước trong mùa lũ.

Trường hợp mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên được hạ thấp để đón lũ theo Khoản 2 Điều 6 Quy trình này, việc cấp nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên được thực hiện thông qua đường ống cấp nước trực tiếp từ sau cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Ké Gõ. Khi hết đợt mưa lũ, mực nước trong hồ chứa nước Bộc Nguyên vẫn thấp hơn cao trình (+17,70)m thì phải đóng kín tràn xả sâu để sớm đưa mực nước về cao trình (+17,70)m đảm bảo phục vụ cấp nước.

Chương III

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TRONG MÙA KIẾT

Điều 10. Vận hành cấp nước trong mùa kiệt.

1. Để vận hành cấp nước trong mùa kiệt đảm bảo bình thường, mực nước hồ thấp nhất cuối các tháng mùa kiệt (từ ngày 31/I đến ngày 31/VIII hàng năm) phải luôn bằng hoặc lớn hơn cao trình (+17,70).

2. Trong trường hợp mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên thấp hơn (+17,70)m, khi:

- Mực nước trong hồ chứa nước Kê Gõ cao hơn cao trình (+21,41m), Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh cấp bổ sung nước cho Nhà máy nước Bộc Nguyên qua hệ thống đường ống cấp nước từ cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Kê Gõ về Nhà máy nước Bộc nguyên hoặc cấp nước trực tiếp vào hồ Bộc Nguyên qua cống dưới đập phụ II Kê Gõ để nâng cao trình mực nước hồ Bộc Nguyên lên cao trình (+17,70m);

- Mực nước trong hồ chứa nước Kê Gõ thấp hơn cao trình (+21,41m) và cao hơn cao trình (+18,00)m, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh mở cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Kê Gõ để cấp nước trực tiếp bổ sung và duy trì mực nước hồ Bộc Nguyên ở cao trình (+17,70)m;

- Mực nước hồ Kê Gõ xấp xỉ mực nước (+18,00)m và có xu thế tiếp tục xuống thấp thì trước khi mực nước hồ Kê Gõ thấp hơn (+18,00)m, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh tính toán và bổ sung nước từ hồ Kê Gõ sang hồ Bộc Nguyên đủ trữ lượng và cao trình cấp nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên đến hết mùa kiệt.

Điều 11. Vận hành cấp nước trong trường hợp đặc biệt.

1. Khi mực nước hồ chứa nước Bộc Nguyên thấp hơn cao trình (+17,70)m và mực nước hồ chứa nước Kê Gõ thấp hơn (+17,70)m, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh và Công ty Cấp nước Hà Tĩnh phải có giải pháp cấp nước bằng động lực đảm bảo cấp đủ nhu cầu nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

2. Khi cần tháo nước hồ chứa nước Bộc Nguyên xuống dưới cao trình (+17,70)m để phục vụ thi công mà mực nước hồ chứa nước Kê Gõ thấp hơn cao trình (+21,41)m, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh phải có phương án cấp nước cho nhà máy nước Bộc Nguyên đảm bảo theo yêu cầu, xin ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT KHI HỒ CÓ SỰ CỐ

Điều 12. Khi công trình đầu mối của hồ chứa nước Bộc Nguyên (đập đất, tràn xả lũ tự do, tràn xả sâu, cống lấy nước dưới đập) có dấu hiệu xảy ra sự cố gây mất an toàn cho công trình, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh thực hiện ngay phương án ứng cứu, đồng thời báo cáo với Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Điều 13. Khi tràn xả sâu, cửa van cung có sự cố không vận hành được, Công ty thủy lợi Nam Hà Tĩnh phải thực hiện ngay biện pháp xử lý sự cố, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Trường hợp sự cố có nguy cơ vỡ đập, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh thực hiện ngay biện pháp xử lý sự cố, báo cáo UBND tỉnh Hà Tĩnh để chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các ban ngành ở địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp khẩn cấp ứng cứu hồ chứa, bảo vệ vùng hạ du và phương án khắc phục hậu quả.

Chương V

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 15. Công ty Cấp nước Hà Tĩnh quan trắc, đo đạc, lập sổ theo dõi mực nước hồ chứa, lượng mưa và các yếu tố khí tượng thủy văn khác theo Quy phạm và Tiêu chuẩn ngành TCVN 8304: 2009 và TCVN 8414: 2010.

Điều 16. Kết thúc các đợt xả lũ và sau mùa lũ, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh đánh giá, tổng kết các đợt xả lũ (lưu lượng xả, thời gian xả, diễn biến mực nước trong hồ, các ảnh hưởng vùng hạ du...).

Điều 17. Kết thúc các đợt mở cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Kè Gỗ và sau các mùa cấp nước hàng năm, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh đánh giá, tổng kết các đợt mở cống (lưu lượng mở, thời gian mở, diễn biến mực nước trong hồ chứa nước Kè Gỗ và Bộc Nguyên trước và sau các đợt mở cống...).

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

A. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn:

1. Quyết định biện pháp khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình đầu mối.
2. Quyết định phương án khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống như quy định tại Điều 12 đến Điều 14 Quy trình này.
3. Chỉ đạo và huy động nhân lực, phương tiện để xử lý và khắc phục các sự cố của hồ chứa nước Bộc Nguyên và vùng dân cư bị ảnh hưởng thuộc các địa phương tỉnh quản lý khi có sự cố.

B. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 19. Trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh, các địa phương trong hệ thống thực hiện Quy trình này.
2. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình theo thẩm quyền.
3. Tổng hợp, nghiên cứu các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy trình theo đề nghị của Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 20. Quyền hạn:

1. Chủ trì thẩm định phương án PCTT và TKCN hồ chứa nước Bộc Nguyên, trình Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt và theo dõi việc thực hiện.
2. Phê duyệt phương án, kế hoạch sử dụng nước của hồ chứa tại khoản 1 Điều 10 Quy trình này.
3. Theo dõi việc thực hiện cấp nước trong mùa kiệt nêu tại khoản 1 Điều 10 Quy trình này.

C. CÔNG TY THUỶ LỢI NAM HÀ TỈNH

Điều 21. Trách nhiệm:

1. Hàng năm chủ trì, phối hợp với Công ty Cấp nước Hà Tĩnh lập phương án PCTT và TKCN hồ chứa nước Bộc Nguyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện các quy định trong Quy trình này để vận hành điều tiết hồ, đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ du và đảm bảo nhu cầu cấp nước.

3. Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình.

4. Tổng kết, đánh giá việc vận hành và thực hiện Quy trình này. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy trình, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT.

5. Phối hợp với Công ty cấp nước Hà Tĩnh chuẩn bị lực lượng kỹ thuật, vật tư thiết bị phòng chống thiên tai theo nhiệm vụ được phân công, sẵn sàng ứng phó khi công trình xảy ra sự cố.

Điều 22. Quyền hạn:

1. Yêu cầu chính quyền các cấp, các ngành liên quan trong hệ thống thực hiện Quy trình này.

2. Lập biên bản và báo cáo cấp thẩm quyền để xử lý các hành vi vi phạm, ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình này.

3. Vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên theo theo hướng dẫn của Quy trình này.

D. CÔNG TY CẤP NƯỚC HÀ TỈNH

Điều 23. Trách nhiệm:

1. Hàng năm phối hợp với Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh lập phương án PCTT và TKCN hồ chứa nước Bộc Nguyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện các quy định trong Quy trình này để vận hành điều tiết hồ, đảm bảo an toàn công trình và đảm bảo nhu cầu cấp nước.

3. Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình.

4. Tổng kết, đánh giá việc vận hành và thực hiện Quy trình này. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy trình, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT.

5. Chuẩn bị lực lượng kỹ thuật, vật tư thiết bị phòng chống thiên tai theo nhiệm vụ được phân công, sẵn sàng ứng phó khi công trình xảy ra sự cố.

Điều 24. Quyền hạn:

1. Yêu cầu chính quyền các cấp, các ngành liên quan trong hệ thống thực hiện Quy trình này.

2. Lập biên bản và báo cáo cấp thẩm quyền để xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Quy trình này.

3. Vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên theo quy định và hướng dẫn của quy trình này.

**E. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, THẠCH HÀ,
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH VÀ CÁC XÃ LIÊN QUAN**

Điều 25. Trách nhiệm:

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy trình này.

2. Ngăn chặn, xử lý và thông báo cho Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh những hành vi vi phạm, ngăn cản, xâm hại việc thực hiện Quy trình này theo thẩm quyền.

Điều 26. Quyền hạn:

1. Huy động nhân lực, vật tư, phối hợp với Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh trong việc phòng chống thiên tai, bảo vệ và xử lý sự cố công trình.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này và tham gia phòng chống thiên tai, bảo vệ an toàn công trình.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Mọi quy định về vận hành hồ chứa nước Bộc Nguyên trước đây trái với những quy định trong Quy trình này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Công ty Cấp nước Hà Tĩnh báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 28. Những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy trình này sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Quy trình này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

Lê Đình Sơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

PHẦN PHỤ LỤC

**KÈM THEO QUY TRÌNH VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT TẠM THỜI
HỒ BỘC NGUYÊN - TỈNH HÀ TĨNH**

PHỤ LỤC 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HỒ CHỨA NƯỚC BỘC NGUYÊN

Hồ chứa nước Bộc Nguyên thuộc xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà và xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; hồ được đầu tư xây dựng vào những năm 60 thế kỷ trước, từ năm 2010 đến nay, hồ đang được đầu tư sửa chữa, nâng cấp, đặc biệt trong đó có hạng mục công trình cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Kê Gõ lấy nước từ hồ chứa nước Kê Gõ đổ vào hồ chứa nước Bộc Nguyên với lưu lượng thiết kế cho nông nghiệp là $Q = 2,25 \text{ m}^3/\text{s}$, cho sinh hoạt là $Q = 2 \times 0,58 \text{ m}^3/\text{s}$; cao trình đáy cống (+17,30)m.

Hồ chứa nước Bộc Nguyên có nhiệm vụ thiết kế sửa chữa, nâng cấp như sau:

- Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho nhà máy nước với công suất $50.000 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$ của thành phố Hà Tĩnh và các xã phụ cận.
- Bổ sung nguồn nước cho kênh N1 Kê Gõ tưới cho 1.330 ha đất sản xuất nông nghiệp vùng Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh.
- Bảo vệ, cải tạo môi trường sinh thái, phòng lũ cho vùng hạ lưu, chống cháy rừng và tạo cảnh quan cho vùng du lịch sinh thái.

Theo thiết kế, hồ chứa nước Bộc Nguyên có diện tích lưu vực $F = 32,0 \text{ Km}^2$, mực nước dâng bình thường (+20,00)m; mực nước chết (+8,50)m; dung tích ứng với MNDBT: $24,0 \times 10^6 \text{ m}^3$; dung tích ứng với MN chết: $1,24 \times 10^6 \text{ m}^3$.

Hồ có hai tràn xả lũ:

1. Tràn tự do ngưỡng ôphixêrôp kết hợp dốc nước, tiêu năng bằng mũ phun, chiều rộng tràn 66m, cao trình ngưỡng tràn (+20,00)m.
2. Tràn xả sâu ngưỡng ôphixêrôp kết hợp dốc nước, tiêu năng bằng mũ phun, chiều rộng tràn 9m, cao trình ngưỡng tràn (+15,00)m.

Hồ có hai cống lấy nước:

1. Cống lấy nước dưới đập Bộc Nguyên: Khẩu độ cấp nước cho nông nghiệp $B \times H = (2 \times 2) \text{ m}$, khẩu độ cấp nước cho sinh hoạt $2D = 2 \times 800 \text{ mm}$; cao trình đáy cống (+7,00)m.
2. Cống lấy nước dưới đập phụ II hồ chứa nước Kê Gõ: Khẩu độ cấp nước cho nông nghiệp $B \times H = (2 \times 2) \text{ m}$; Khẩu độ cấp nước cho sinh hoạt $2D = 2 \times 800 \text{ mm}$, cao trình đáy cống (+17,30)m.

Khi công trình được thi công hoàn thiện và đưa vào vận hành khai thác ổn định, việc lập quy trình vận hành cấp nước liên hồ chứa nước Bộc Nguyên, Kê

Gỗ cũng như quy trình điều tiết lũ hồ chứa nước Bộc Nguyên và ảnh hưởng của việc xả lũ hồ chứa nước Bộc Nguyên - Kê Gỗ đến hạ du công trình là hết sức cần thiết và có ý nghĩa chủ đạo trong việc phát huy hiệu quả công trình, đảm bảo an toàn cho công trình và giảm thiểu khả năng ngập lũ đến vùng hạ du.

Đến tháng 8 năm 2014, các hạng mục hồ chứa nước Bộc Nguyên đang được thi công hoàn thiện. Cụ thể:

- Đã hoàn thiện cống lấy nước dưới đập phụ II Kê Gỗ.

- Đã hạ thấp cao trình ngưỡng tràn tự do hồ chứa nước Bộc Nguyên từ cao trình (+18,42)m xuống cao trình (+17,70)m, ngưỡng tràn đỉnh rộng, kết cấu bằng đá xây, dốc nước bằng bê tông, tiêu năng bằng mũi phun.

- Xây dựng cơ bản hoàn thiện tràn xả sâu phía vai trái tràn tự do với các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản như sau:

+ Lưu lượng xả lũ thiết kế: $Q = 270,9 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Cao trình ngưỡng tràn: +15,0m.

+ Chiều rộng cửa van: $B = 9\text{m}$

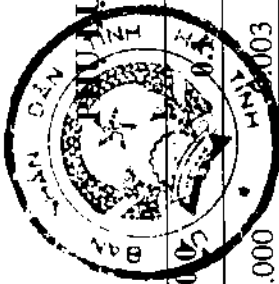
+ Chiều cao cửa van: $H = 5,4\text{m}$

- Phần thân đập chính đang được triển khai thi công.

Thời gian áp dụng quy trình.

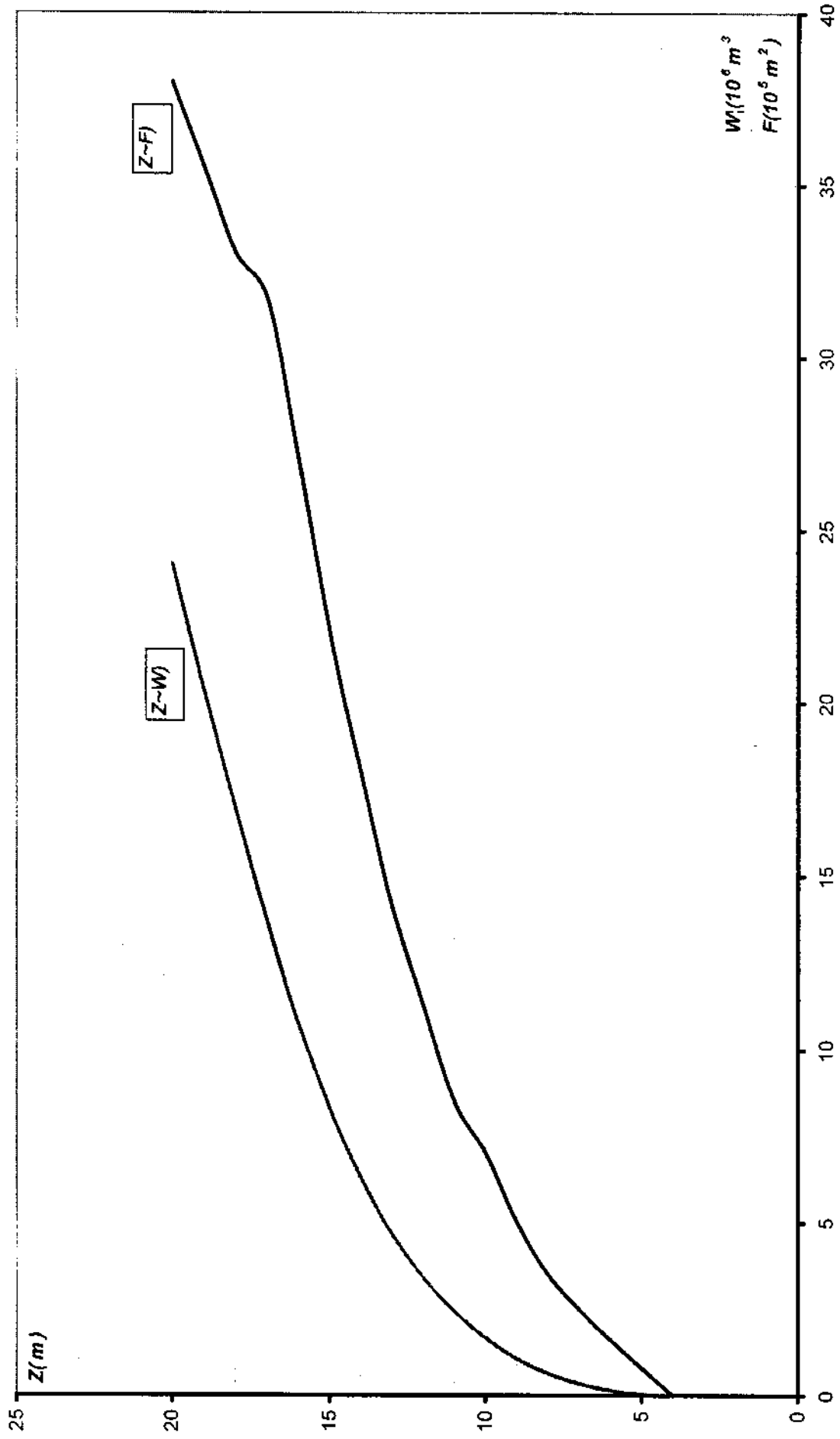
Quy trình vận hành điều tiết tạm thời hồ chứa nước Bộc Nguyên được áp dụng trong quá trình thi công sửa chữa, nâng cấp cho đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

PHỤ LỤC 2. BẢNG TRA QUAN HỆ $Z(m) \sim W(10^6 m^3)$ HỒ BỘC NGUYỄN

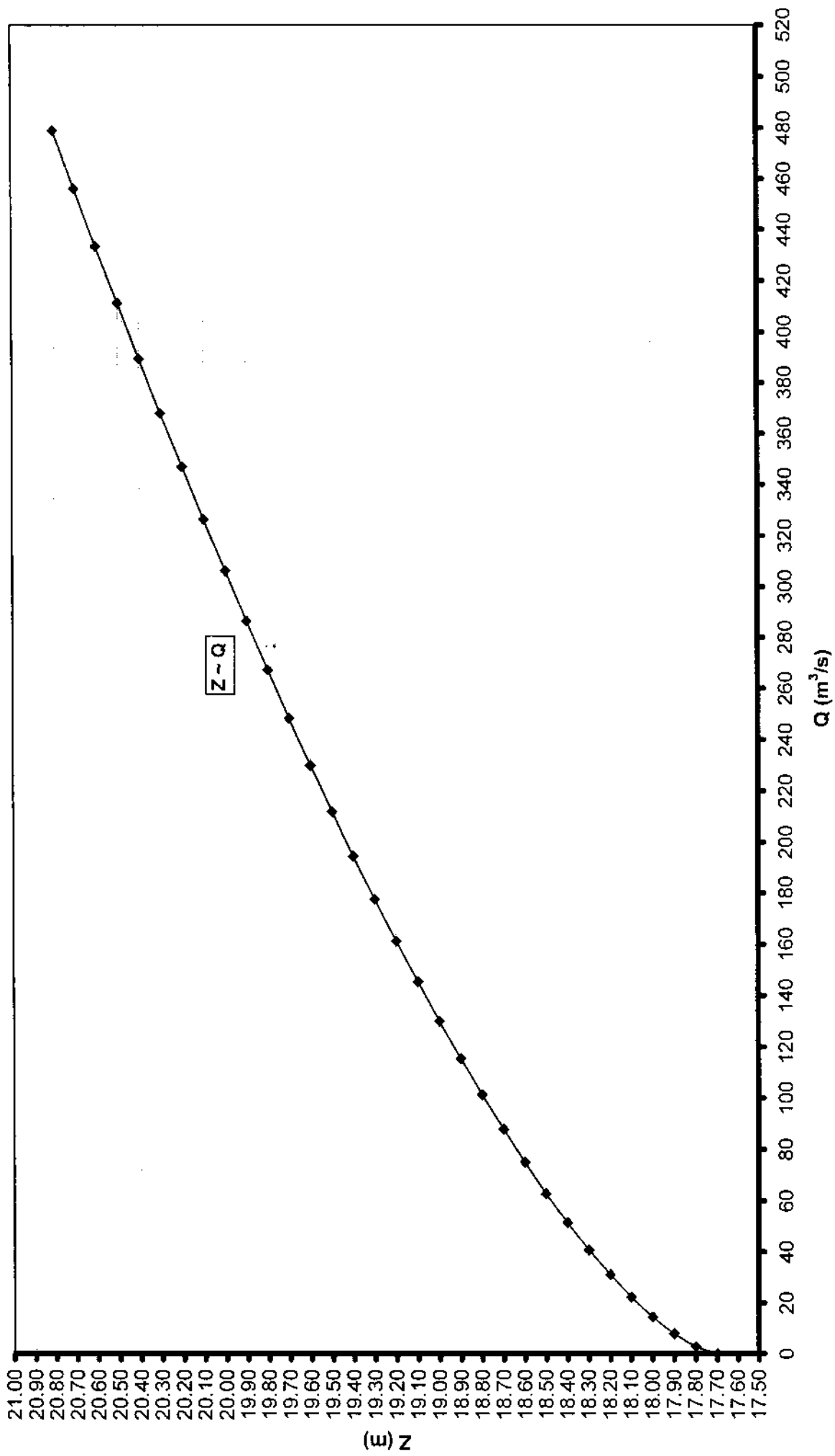


Z (m)	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9
4	0.000	0.005	0.008	0.011	0.013	0.016	0.019	0.021	0.024
5	0.027	0.038	0.062	0.074	0.086	0.097	0.109	0.121	0.133
6	0.144	0.165	0.205	0.226	0.246	0.266	0.287	0.307	0.327
7	0.348	0.378	0.437	0.467	0.497	0.527	0.557	0.587	0.616
8	0.646	0.689	0.773	0.815	0.858	0.900	0.942	0.985	1.027
9	1.069	1.129	1.248	1.308	1.368	1.427	1.487	1.547	1.607
10	1.666	1.744	1.898	1.976	2.053	2.131	2.208	2.285	2.363
11	2.440	2.539	2.736	2.835	2.933	3.032	3.131	3.229	3.328
12	3.427	3.554	3.808	3.936	4.063	4.190	4.317	4.445	4.572
13	4.699	4.860	5.181	5.342	5.502	5.663	5.823	5.984	6.145
14	6.305	6.505	6.904	7.104	7.304	7.503	7.703	7.903	8.102
15	8.302	8.546	9.036	9.280	9.525	9.769	10.014	10.259	10.503
16	10.748	11.041	11.627	11.920	12.214	12.507	12.800	13.093	13.386
17	13.680	14.003	14.650	14.973	15.297	15.620	15.944	16.267	16.591
18	16.914	17.257	17.942	18.284	18.626	18.969	19.311	19.654	19.996
19	20.339	20.706	21.441	21.808	22.176	22.543	22.911	23.278	23.645
20	24.013	24.410	25.205	25.602	26.000	26.397	26.794	27.192	27.589

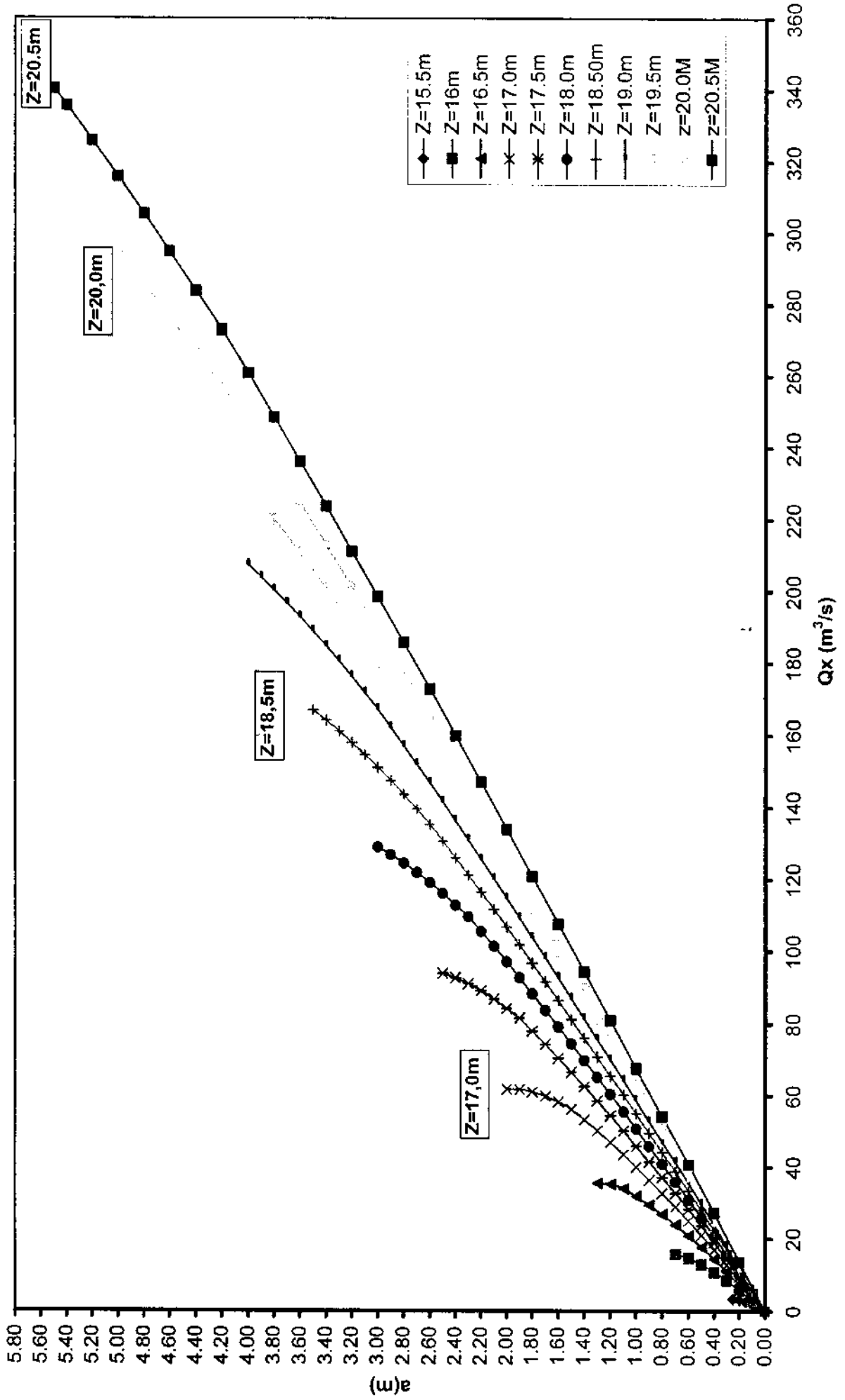
PHỤ LỤC 3: ĐƯỜNG QUAN HỆ LÔNG HỒ BỘC NGUYÊN



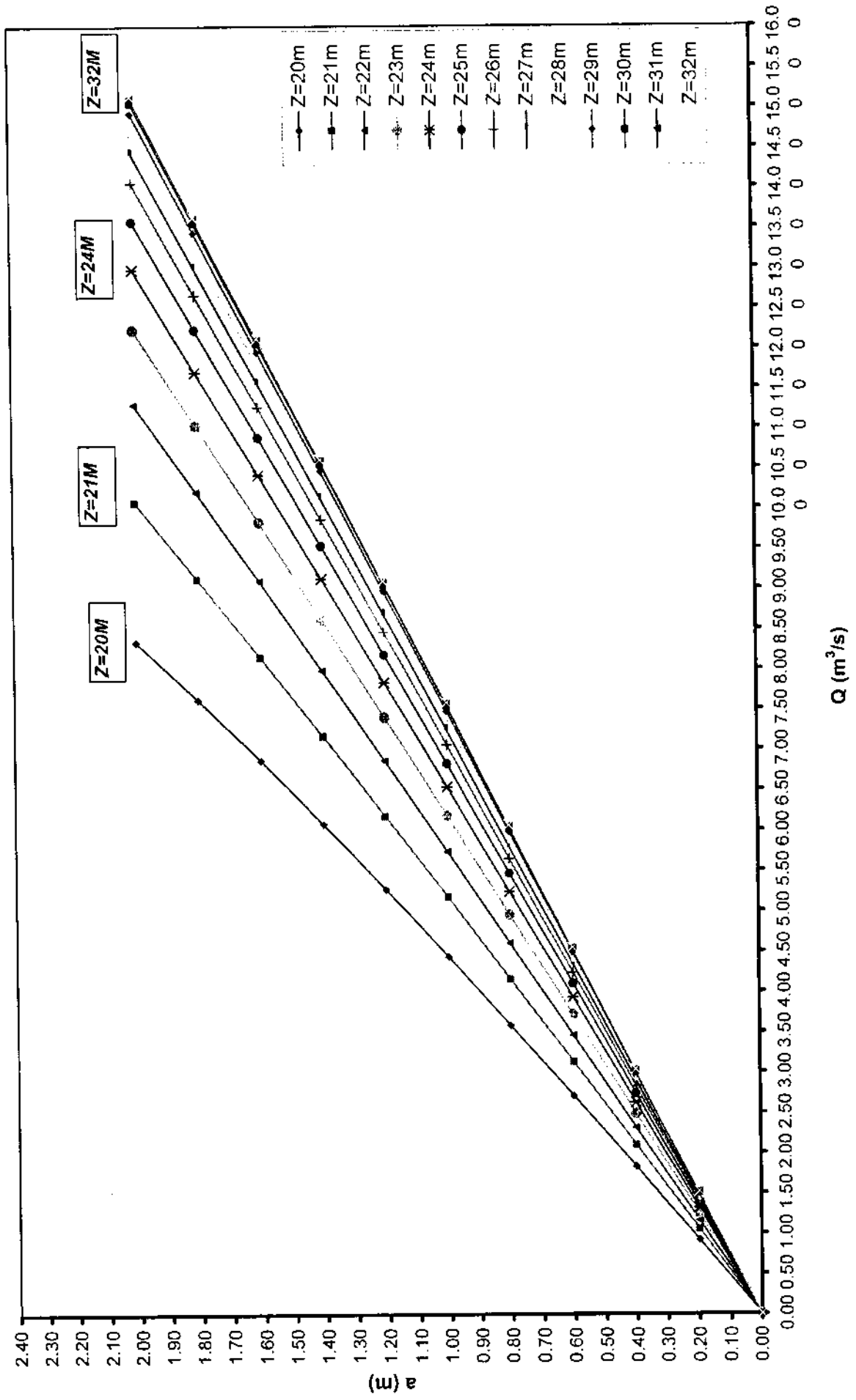
PHỤ LỤC 4: ĐƯỜNG QUAN HỆ MỨC NƯỚC VÀ LƯU LƯỢNG CHÁY QUA TRẦN TỰ DO HỒ BỘC NGUYỄN



PHỤ LỤC 5: ĐƯỜNG QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRẦN XẢ SÂU VỚI KHÁU ĐỘ MỜ ỨNG VỚI CÁC MỨC NƯỚC
HỒ BỘC NGUYỄN



PHỤ LỤC 6: QUAN HỆ MỨC NƯỚC, LƯU LƯỢNG VÀ KHÁU ĐỘ MỜ CẢNH CỬA CÔNG DƯỚI ĐẬP PHỤ II KẾ GỒ



**PHỤ LỤC 7: BẢNG QUAN HỆ THỜI GIAN MỞ CỬA TRÀN XẢ SÂU
VÀ MỨC NƯỚC TRONG HỒ BỘC NGUYÊN**

T (h)	MN Hồ (m)	T (h)	MN Hồ (m)	T (h)	MN Hồ (m)	T (h)	MN Hồ (m)	T (h)	MN Hồ (m)
0,0	17,70	20,0	16,85	40,0	16,33	60,0	16,04	80,0	15,83
0,5	17,67	20,5	16,83	40,5	16,32	60,5	16,03	80,5	15,83
1,0	17,65	21,0	16,81	41,0	16,31	61,0	16,02	81,0	15,82
1,5	17,62	21,5	16,80	41,5	16,30	61,5	16,02	81,5	15,82
2,0	17,59	22,0	16,78	42,0	16,29	62,0	16,01	82,0	15,81
2,5	17,57	22,5	16,77	42,5	16,29	62,5	16,01	82,5	15,81
3,0	17,54	23,0	16,75	43,0	16,28	63,0	16,00	83,0	15,81
3,5	17,51	23,5	16,73	43,5	16,27	63,5	16,00	83,5	15,80
4,0	17,49	24,0	16,72	44,0	16,26	64,0	15,99	84,0	15,80
4,5	17,47	24,5	16,70	44,5	16,25	64,5	15,98	84,5	15,80
5,0	17,44	25,0	16,69	45,0	16,24	65,0	15,98	85,0	15,79
5,5	17,42	25,5	16,67	45,5	16,23	65,5	15,97	85,5	15,79
6,0	17,39	26,0	16,66	46,0	16,23	66,0	15,97	86,0	15,79
6,5	17,37	26,5	16,65	46,5	16,22	66,5	15,96	86,5	15,78
7,0	17,35	27,0	16,63	47,0	16,21	67,0	15,95	87,0	15,78
7,5	17,33	27,5	16,62	47,5	16,20	67,5	15,95	87,5	15,78
8,0	17,30	28,0	16,60	48,0	16,19	68,0	15,94	88,0	15,77
8,5	17,28	28,5	16,59	48,5	16,19	68,5	15,94	88,5	15,77
9,0	17,26	29,0	16,58	49,0	16,18	69,0	15,93	89,0	15,77
9,5	17,24	29,5	16,56	49,5	16,17	69,5	15,93	89,5	15,76
10,0	17,22	30,0	16,55	50,0	16,16	70,0	15,92	90,0	15,76
10,5	17,20	30,5	16,54	50,5	16,16	70,5	15,92		
11,0	17,18	31,0	16,53	51,0	16,15	71,0	15,91		
11,5	17,16	31,5	16,51	51,5	16,14	71,5	15,91		
12,0	17,14	32,0	16,50	52,0	16,14	72,0	15,90		
12,5	17,12	32,5	16,49	52,5	16,13	72,5	15,90		
13,0	17,10	33,0	16,48	53,0	16,12	73,0	15,89		
13,5	17,08	33,5	16,47	53,5	16,12	73,5	15,89		
14,0	17,07	34,0	16,46	54,0	16,11	74,0	15,88		
14,5	17,05	34,5	16,44	54,5	16,10	74,5	15,88		
15,0	17,03	35,0	16,43	55,0	16,10	75,0	15,87		
15,5	17,01	35,5	16,42	55,5	16,09	75,5	15,87		
16,0	17,00	36,0	16,41	56,0	16,08	76,0	15,86		
16,5	16,98	36,5	16,40	56,5	16,08	76,5	15,86		
17,0	16,96	37,0	16,39	57,0	16,07	77,0	15,85		
17,5	16,94	37,5	16,38	57,5	16,06	77,5	15,85		
18,0	16,92	38,0	16,37	58,0	16,06	78,0	15,85		
18,5	16,90	38,5	16,36	58,5	16,05	78,5	15,84		
19,0	16,88	39,0	16,35	59,0	16,05	79,0	15,84		
19,5	16,87	39,5	16,34	59,5	16,04	79,5	15,83		